

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm học 2024-2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường THCS Dịch Vọng.

2. Cổng thông tin điện tử:

- **Địa chỉ trụ sở chính:** Số 186 đường Nguyễn Khánh Toàn, Cầu Giấy, Hà Nội

- **Điện thoại:** 04 37931547 ; 04 37932402

- **Địa chỉ thư điện tử:** c2dichvong-cg@hanoiedu.vn

- **Địa chỉ trang tin điện tử:** <http://thcsdichvong.edu.vn/>

3. Loại hình của nhà trường: Công lập

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của nhà trường

- **Sứ mạng:** Hành động vì sự tiến bộ của mỗi thành viên để kiến tạo ngôi trường thực sự hạnh phúc.

- **Tầm nhìn:** Ngôi trường đi đầu về chất lượng giáo dục đại trà trong hệ thống các trường công lập quận Cầu Giấy, từ đó tạo đà cho sự phát triển chất lượng mũi nhọn.

Là một trường nổi bật trong khả năng kiến tạo hạnh phúc cho từng thành viên và trở thành mô hình điển hình của ngôi trường thực sự hạnh phúc.

- **Mục tiêu của nhà trường**

+ **Mục tiêu chung:**

Duy trì, phát triển các tiêu chuẩn nhà trường đạt chuẩn quốc gia, trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là cơ sở giáo dục hiện đại, tiên tiến, phù hợp với xu thế phát triển của quận và thành phố.

+ **Mục tiêu cụ thể:**

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngày càng phát triển.

- Phổ cập ứng dụng CNTT trong quản lý, giảng dạy

- Cán bộ quản lý có trình độ Thạc sĩ

- 100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, trong đó 30% có trình độ Thạc sĩ trở lên.

Học sinh:

- Quy mô: Số lớp học: 45 lớp, Số học sinh: 2157 em

- Chất lượng học tập:

- + 65 % HS trở lên có học tập giỏi, xuất sắc
- + Không có HS yếu.
- + Thi đỗ lớp 10 công lập: 86 % (86 % năm trước)
- + HS đỗ trường chuyên: 85 (83 lượt đỗ chuyên vào 10 năm học 2024-2025)
- + HS đạt giải trong các kì thi HS giỏi của Thành phố, quốc gia, quốc tế
- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống:
 - + 97 % rèn luyện tốt (94,91% năm học trước). Không có HS yếu về đạo đức.
 - + Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện, tình nguyện.

Cơ sở vật chất:

Phòng học, phòng làm việc, phòng chức năng được sửa chữa, xây dựng bổ sung các trang thiết bị phục vụ dạy học đạt chuẩn.

Môi trường sư phạm đảm bảo Xanh - Sạch - Đẹp.

5. Quá trình thành lập và phát triển:

- + Trường được thành lập năm 1955.
- + Xây dựng lại năm 2009.
- + Sửa chữa và xây mới năm 2017.
- + Trong 5 năm học trở lại đây: là Tập thể Lao động tiên tiến xuất sắc
- + Năm 2023 nhận Bằng khen thành phố
- + Năm 2023: nhà trường được công nhận Chuẩn quốc gia, đạt Kiểm định chất lượng mức độ 2.
- + Năm 2024: Đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc năm học 2023-2024

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Họ và tên: Lưu Văn Thông

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: số 186 Nguyễn Khánh Toàn, Cầu Giấy.

Số điện thoại: 04 37931547

Địa chỉ thư điện tử: <http://thcsdichvong.edu.vn/>

7. Tổ chức bộ máy

a. Quyết định thành lập trường:

Quyết định số 311/QĐ-UB ngày 15/8/1996 của UBND huyện Từ Liêm về việc đổi tên trường học.

b. Quyết định công nhận hội đồng trường:

Quyết định số 3143/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND quận Cầu Giấy về việc thành lập Hội đồng trường THCS Dịch Vọng quận Cầu Giấy

c. Quyết định điều động bổ nhiệm Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng.

Quyết định số 2868/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND quận Cầu Giấy về việc điều động, bổ nhiệm Hiệu trưởng trường THCS Dịch Vọng.

Quyết định số 2140/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 của UBND quận Cầu Giấy về việc điều động bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng trường THCS Dịch Vọng.

Quyết định số 1453/QĐ-UBND ngày 12/9/2023 của UBND quận Cầu Giấy về việc điều động bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng trường THCS Dịch Vọng.

d. Quy chế tổ chức hoạt động của cơ sở giáo dục, chức năng nhiệm vụ quyền hạn. Sơ đồ tổ chức bộ máy

* Chức năng: Trường THCS Dịch Vọng là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân. Trường có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng.

Trường THCS Dịch Vọng chịu sự chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của UBND quận Cầu Giấy. Đồng thời trường chịu sự quản lý của phòng Giáo dục và Đào tạo quận Cầu Giấy về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019 và Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông và trường Trung học phổ thông nhiều cấp học.

* Nhiệm vụ: Trường THCS Dịch Vọng thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường THCS được ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

- Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

* Sơ đồ tổ chức bộ máy nhà trường

II. ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Thông kê đội ngũ giáo viên, nhân viên toàn thời gian theo nhóm vị trí việc làm và trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp và hoàn thành bồi dưỡng hàng năm

TT	Đội ngũ giáo viên	Số lượng	Trình độ				Chuẩn nghề nghiệp				Hoàn thành Bồi dưỡng hàng năm	
			Trung cấp	Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	SL Khá	Tỉ lệ %	SL Tốt	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
1	Cán bộ quản lý											
	Hiệu trưởng	1			1			1	100%	1	100%	
	Phó Hiệu trưởng	2		2				2	100%	2	100%	
2	Giáo viên											
	Giáo viên THCS hạng I	2			2			2	100%	2	100%	
	Giáo viên THCS hạng II	39		24	14	1		39	100%	39	100%	
	Giáo viên THCS hạng III	23		20	3		2	8,7%	21	91,3%	23	100%
	Giáo viên HĐ quận	14		11	3		8	57%	6	43%	14	100%
3	Nhân viên											
	Thiết bị thí nghiệm	2		2								
	Thư viện	1		1							1	100%
	Kế toán	1		1							1	100%
	Văn thư	1	1								1	100%
	Y tế học đường	1	1								1	100%
	Bảo vệ, giám thị, tâm lý học đường	6	5	1							5	83%
	Tổng	93	7	62	23	1						

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TÀI LIỆU HỌC TẬP SỬ DỤNG CHUNG

a	Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định	Số lượng	Bình quân
a.1	Điểm trường	1	

a.2	Diện tích khu đất xây dựng trường	8978 m ²	
a.3	Diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh		4.34m ² /HS
b	Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định	Số lượng	Yêu cầu tối thiểu theo quy định
b.1	Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị	10	
b.2	Khối phòng học tập	42	
b.3	Khối phòng hỗ trợ học tập	8	
b.4	Khối phụ trợ		
b.5	Khu sân chơi, thể dục thể thao	4.126 m ²	2m ² /HS
b.6	Khối phục vụ sinh hoạt		
b.7	Hạ tầng kỹ thuật		
c	Số thiết bị dạy học hiện có	3.415	
	Khối lớp 6	805	
	Khối lớp 7	980	
	Khối lớp 8	665	
	Khối lớp 9	965	

d. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

SÁCH GIÁO KHOA LỚP 6

STT	Tên sách (nhà xuất bản)
1	Ngữ văn 6 - Tập một (Cánh diều)
2	Ngữ văn 6 - Tập hai (Cánh diều)
3	Toán 6 - Tập một (Kết nối)
4	Toán 6 - Tập hai (Kết nối)
5	Giáo dục công dân 6 (Cánh diều)
6	Lịch sử và Địa lí 6 (Kết nối)
7	Khoa học tự nhiên 6 (Cánh diều)
8	Công nghệ 6 (Kết nối)
9	Tin học 6 (Kết nối)
10	Giáo dục thể chất 6 (Kết nối)
11	Âm nhạc 6 (Kết nối)
12	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 6 (Kết nối)
13	Tiếng Anh 6, tập một Global Success (Kết nối)
14	Tiếng Anh 6, tập hai Global Success (Kết nối)
15	Mĩ thuật 6 (Kết nối)

SÁCH GIÁO KHOA LỚP 7

STT	Tên sách (nhà xuất bản)
1	Ngữ văn 7 tập 1 (Cánh diều)
2	Ngữ văn 7 tập 2 (Cánh diều)
3	Toán 7, Tập một (Kết nối)
4	Toán 7, Tập hai (Kết nối)
5	Khoa học tự nhiên 7 (Cánh diều)
6	Lịch sử và Địa lý 7 (Kết nối)
7	Giáo dục công dân 7 (Cánh diều)
8	Âm nhạc 7 (Kết nối)
9	Mĩ thuật 7 (Kết nối)
10	Tin học 7 (Kết nối)
11	Công nghệ 7 (Kết nối)
12	Giáo dục thể chất 7 (Kết nối)
13	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 7 (Kết nối)
14	Tiếng Anh 7 Global Success (Kết nối)

SÁCH GIÁO KHOA LỚP 8

STT	Tên sách (nhà xuất bản)
1	Ngữ văn 8 tập 1 (Cánh diều)
2	Ngữ văn 8 tập 2 (Cánh diều)
3	Toán 8, Tập một (Kết nối)
4	Toán 8, Tập hai (Kết nối)
5	Khoa học tự nhiên 8 (Cánh diều)
6	Lịch sử và Địa lý 8 (Kết nối)
7	Giáo dục công dân 8 (Cánh diều)
8	Âm nhạc 8 (Kết nối)
9	Mĩ thuật 8 (Kết nối)
10	Tin học 8 (Kết nối)
11	Công nghệ 8 (Kết nối)
12	Giáo dục thể chất 8 (Kết nối)
13	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 8 (Kết nối)
14	Tiếng Anh 8 Global Success (Kết nối)

SÁCH GIÁO KHOA LỚP 9

STT	Tên sách (nhà xuất bản)
1	Ngữ văn 9 tập 1 (Cánh diều)
2	Ngữ văn 9 tập 2 (Cánh diều)
3	Toán 9, Tập một (Kết nối)
4	Toán 9 Tập hai (Kết nối)
5	Khoa học tự nhiên 9 (Cánh diều)
6	Lịch sử và Địa lý 9 (Kết nối)
7	Giáo dục công dân 9 (Cánh diều)
8	Âm nhạc 9 (Kết nối)
9	Mĩ thuật 9 (Kết nối)
10	Tin học 9 (Kết nối)
11	Công nghệ 9 Trải nghiệm nghề nghiệp -Modun lắp đặt mạng điện trong nhà (Kết nối)
12	Công nghệ 9 Định hướng nghề nghiệp (Kết nối)
13	Giáo dục thể chất 9 (Kết nối)
14	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9 (Kết nối)
15	Tiếng Anh 9 Global Success (Kết nối)

IV. THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

- Tên tổ chức kiểm định (tên đầy đủ và tên viết tắt): Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội (SGDDT Hà Nội)

- Tiêu chuẩn kiểm định được áp dụng:

- Mức độ đạt kiểm định: cấp độ 2

- Thời gian hiệu lực: 5 năm, từ ngày 13 tháng 01 năm 2023 đến ngày 13 tháng 01 năm 2028.

V. KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2023-2024

1. Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường;

- Kết quả tuyển sinh năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Kế hoạch	Thực tế	Ghi chú
1	Khối lớp 6	495	706	Vượt chỉ tiêu

- Tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối năm học 2023-2024

stt	Nội dung	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
1	Số lớp	13	11	9	12
2	Số học sinh	707	511	399	526
3	Số HS bình quân/lớp	54,3	46,5	44,3	43,8
4	Số HS học 02 buổi/ngày	707	511		
5	Số HS nam/HS nữ	304	229	217	263
6	HS người dân tộc	6	6	3	12
7	HS khuyết tật, hoà nhập	3	4	1	9
8	Học sinh chuyển trường	5	16	20	19
9	Học sinh tiếp nhận	16	29	17	3

2. Kết quả học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp, HS tốt nghiệp THCS, HS trúng tuyển vào các trường THPT công lập.

stt	Nội dung	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
1	Số lớp	13	11	9	12
2	Số học sinh	707	511	399	526
3	Số HS được lên lớp	695	495	390	526
4	Số HS tốt nghiệp THCS				526
5	Số HS trúng tuyển THPT				408

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

*** Các khoản thu và mức thu:**

- Học phí thực hiện thu và mức thu theo Nghị Quyết số 03/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 (mức thu 300.000 đồng/hs/tháng) và Nghị Quyết số 02/NQ-HĐND ngày 29/3/2024 (mức thu 155.000 đồng/hs/tháng).

- Các khoản thu sự nghiệp thực hiện theo Quyết định số 51/2013/QĐ-UBND ngày 22/11/2013

2. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học. Nhà trường thực hiện chính sách miễn, giảm học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021. (Số học sinh được miễn là 02 học sinh, 07 học sinh thuộc diện nghèo, cận nghèo ...). Ngoài ra nhà trường miễn toàn bộ các khoản thu cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn như tiền học 2 buổi/ngày, tiền học thêm

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Đạt giải Ba cuộc thi hát Hợp xướng ngày 20/12 tại nhà văn hóa quận Cầu Giấy

Nhà trường tham gia thi GVG cấp quận: 01 giải Nhất môn GDCD, 02 giải Nhì môn GDTC và môn Địa lí.

+ Nhà trường đạt liên đội mạnh cấp Trung Ương năm học 2022-2023.

+ Công đoàn đạt Xuất sắc, vững mạnh trong phong trào thi đua “Giỏi việc nước – Đảm việc nhà” năm 2023.

+ Chi bộ đạt tiêu chuẩn “*Trong sạch vững mạnh*” năm 2023.

+ Chi bộ được tặng giấy khen có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” năm học 2023-2024

+ Chi đoàn đạt giấy khen đã có thành tích trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi quận năm 2023.

+ Công tác y tế, bán trú: Xếp loại Tốt. Đạt Trường học an toàn.

+ Thư viện tiên tiến xuất sắc.

Năm học 2023-2024: Trường nhận danh hiệu tập thể lao động xuất sắc.

HIỆU TRƯỞNG

Lưu Văn Thông